TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 21 - 6 - 2024
"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Thu T**, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 65, tổ C, ấp Ao G, xã Tân L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông **Danh H**, sinh năm 1988.(có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Võ Thị Thu T trình bày:**

Giữa bà với ông Danh H có tổ chức đám cưới, tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Cần Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/3/2015. Thời gian đầu hai người sinh sống với nhau hạnh phúc và có hai đứa con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014 và Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017, hiện con đang sống chung với bà. Nhưng

thời gian sau thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả hai nhiều lần hàn gắn nhưng không được, hiện đã ly thân với nhau. Nay nhận thấy không còn tình cảm với ông Danh H nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: bà xin được ly hôn với ông Danh H.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 và bà đồng ý giao con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014 cho ông Danh H trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa bà thay đổi và bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 đứa con chung tên Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 và Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014. Đồng thời yêu cầu ông Danh H cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn ông Danh H trình bày**:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Võ Thị Thu T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong cuộc sống hằng ngày thì giữa vợ chồng cũng có những bất đồng về quan điểm sống, thường hay cự cải với nhau nhưng không lớn. Trước đây, do ông gặp một số khó khăn nên có về lại ấp Mỹ T, xã Mỹ B, thị xã N sinh sống thời gian, gần đây khi ông chuẩn bị lên sống chung với vợ con thì nhận được yêu cầu ly hôn của bà T. Thật sự ông cũng không hiểu lý do gì bà T xin ly hôn. Nay bà T cương quyết xin ly hôn thì ông đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về con chung ông yêu cầu được nuôi dưỡng một đứa con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014, không yêu cầu chị Trang cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 ông đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng ông không cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc xin ly hôn với ông H; Về con chung: giao con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014 và Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sư tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: ấp Mỹ T, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng theo quy định. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi và bổ sung yêu cầu khởi kiện về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là nhằm đảm bảo tốt nhất về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do đó, việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo sự trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Cần Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/3/2015. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với tài liệu đã cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/3/2015 (BL 03) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, tại phiên tòa bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn và bị đơn trình bày thì giữa hai người có 02 đứa con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014 và Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 hiện con đang sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014, đồng ý giao con chung tên Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, các đương sự đều thừa nhận hiện các con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn và được nguyên đơn cho đi học. Từ đó, HĐXX thiết nghĩ không cần phải thay đổi cuộc sống hiện tại của các con chung. Bởi việc thay đổi môi trường sống hiện tại của các cháu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý của các cháu. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao 02 con chung Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014 và Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Bị đơn không đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con, do không đồng ý giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Xét về mức cấp dưỡng nuôi con thì thấy: Theo bị đơn hiện đang buôn bán mỗi ngày thu nhận bình quân 300.000 đồng. Ngoài ra, hiện các con chung còn nhỏ nên nhu cầu thiết yếu phục vụ trong đời sống chưa cao. Từ đó, HĐXX xác định và buộc bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi mỗi đứa con chung là 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn phải chịu tiền án phí cấp dưỡng, theo quy định tại điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn bà Võ Thị Thu T được ly hôn với bị đơn ông Danh H.

2. *Về con chung*: Giao các con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày 10/10/2014 và Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 cho bà Võ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Dành quyền cho ông Danh H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con*: Buộc bị đơn ông Danh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung tên Danh Ngọc Minh T, sinh ngày

10/10/2014 và Danh Minh B, sinh ngày 06/5/2017 đến khi các con chung được 18 tuổi, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con (*một triệu đồng*). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2024).

Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn bà Võ Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0002610 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã thực hiện xong

Buộc bị đơn ông Danh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn